

Bản án số: **908/2024/HS-PT**

Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các thẩm phán: Ông **Trần Nam Hà**

Bà **Lê Hải Yến**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thơm** -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 781/2024/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. NGUYỄN ĐÌNH T, sinh ngày 25/12/1999 tại Hà Tĩnh; ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Số A, ngõ A Y, phường Y, quận C, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị H1; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024, có mặt.

2. NGUYỄN VĂN H, sinh ngày 19/12/2001 tại Thanh Hóa; ĐKKHKT: Thôn Y, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số A, ngõ A Y, phường Y, quận C, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị C1; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T:**

Ông Vũ Anh D - Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Lê Thị Ánh D1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2022, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H và anh Liêu Ngọc A, sinh năm 1988; HKTT: L, H, Hà Nội chung vốn để kinh doanh đồ gia dụng, quần áo... Theo thỏa thuận, T và H mỗi người góp 30%, anh Ngọc A góp 40% và sẽ phân chia lợi nhuận theo tỉ lệ vốn góp. Anh Ngọc A góp vốn bằng cách đưa tiền mặt cho T, sau đó T chuyển khoản cho H; doanh thu được H chuyển khoản cho T và anh Ngọc A. Đến tháng 07/2022, Tài bàn B với H về việc kinh doanh mỹ phẩm giả nhưng không nói cho anh Ngọc A biết, anh Ngọc A chỉ góp vốn theo thỏa thuận ban đầu, không tham gia trực tiếp vào hoạt động kinh doanh mỹ phẩm. Thông qua mạng xã hội, T biết Lê Thị Ánh D1 (là nhân viên Công ty cổ phần Đ, sau đây gọi tắt là Công ty Đ) có nhận cung cấp các sản phẩm mỹ phẩm có thành phần tương tự sản phẩm chính hãng nên T và H đã liên hệ với D1 để đặt mua. T, H và D1 lập nhóm Zalo tên “SXCosmetic2 D1” để bàn bạc về việc cung ứng mỹ phẩm gia công, theo đó T và H sẽ tìm mua các sản phẩm mỹ phẩm chính hãng rồi gửi cho D1 để D1 gửi về Công ty Đ nghiên cứu và gia công sản phẩm mỹ phẩm có thành phần tương tự được đóng chai, lọ theo yêu cầu nhưng không có vỏ nhãn; thành phẩm sẽ chuyển đến kho của T và H tại địa chỉ số A, ngõ A, phố Y, phường Y, Cầu G, Hà Nội để T và

H tự dán nhãn, đóng hộp hoàn thiện thành sản phẩm mỹ phẩm giả và xuất ra thị trường. H đã chuyển tiền gia công mỹ phẩm vào tài khoản của Đặng Thị Ngọc Q, sinh năm 1991; HKTT: P4122 HH3A, KĐT Linh Đàm, H, H, Hà Nội; Chỗ ở: BT1 A19 KĐT Splendora, A, H, Hà Nội là Tổng giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty Đ. Việc mua bán sản phẩm mỹ phẩm giữa T, H và Công ty Đ không có hợp đồng bằng văn bản.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, Đội Cảnh sát kinh tế - Công an quận C phối hợp với Đội Quản lý thị trường số A2 và Công an phường Y, Cầu G kiểm tra địa điểm tập kết hàng hoá tại số A, ngõ A, phường Y, Cầu G, Hà Nội do Nguyễn Văn H là chủ cơ sở. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện nhiều hàng hoá là mỹ phẩm, tem, nhãn mác, vỏ hộp có dấu hiện nghi vấn buôn bán hàng giả. Thời điểm kiểm tra, H không xuất trình được Giấy phép kinh doanh và hoá đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của toàn bộ số mỹ phẩm.

Cơ quan Công an đã thu giữ của H gồm:

1. Hàng hóa đã thành phẩm, được đóng gói bao bì sản phẩm và có dán tem, nhãn hàng hóa:

- Serum khử mùi hôi vùng nách ARMPIT SERUM (10ml/lọ), số lượng 100 lọ, trên vỏ hộp có ghi thông tin: made in VietNam Product of AMERI GROUP COMPANY LIMITED; Địa chỉ: Số C lô T, Khu đô thị H, ngõ D H, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- Kem nền che khuyết điểm và chống nắng MOTREE NATURAL SUN CUSHION, số lượng 140 hộp, trên vỏ hộp có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, phân phối độc quyền và chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH S2; Địa chỉ: 2 N, phường H, Quận C, TP ..

- Tinh chất giúp tái tạo da Herbal Peeling (30ml/lọ), số lượng: 390 lọ, trên vỏ hộp có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường: Công ty TNHH T3; Địa chỉ: Lầu A, tòa nhà F, 2 L, phường B, Quận A, TP ..

- Serum dưỡng da Baby Face (30ml/lọ), số lượng: 400 lọ, trên vỏ hộp có ghi thông tin: made in Việt Nam, sản phẩm được phân phối bởi: Công ty CP S3; Địa chỉ: tòa nhà H L, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội.

- Kem ủ môi Lip SCRUB (20ml/hũ), số lượng: 100 hũ, trên vỏ hộp có ghi thông tin: phân phối và chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường: Công ty TNHH V; Địa chỉ: số D P, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Sản phẩm chưa đóng gói bao bì sản phẩm, không có nhãn hàng:

- Lọ thủy tinh chứa dung dịch bên trong, không có nhãn, được đựng trong thùng có ghi chú chữ: “thâm nách”: 300 lọ. Các lọ này sẽ được dán nhãn và đóng vỏ hộp để thành sản phẩm MAX WHITE SERUM (10ml/lọ) có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, công ty TNHH A3; Địa chỉ: Số C T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Lọ thủy tinh chứa dung dịch bên trong, không có nhãn, được đựng trong thùng có ghi chú chữ “hôi nách”: 300 lọ. Các lọ này sẽ được dán nhãn và đóng vỏ hộp để thành sản phẩm ARMPIT SERUM (10ml/lọ) có ghi thông tin: made in VietNam Product of AMERI GROUP COMPANY LIMITED; Địa chỉ: Số C lô T, Khu đô thị H, ngõ D H, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

3. Sản phẩm chưa đóng gói bao bì sản phẩm, có nhãn hàng hóa:

+ Hộp chứa kem bên trong, trên nhãn của hộp có ghi chữ MOTREE NATURAL SUN CUSHION: 350 hộp.

+ Hũ chứa kem bên trong, trên nhãn của hũ có ghi chữ Lip SCRUB (20ml/hũ): 300 hũ.

4. Vỏ bao bì, tem nhãn (tổng khối lượng 24,85 kg):

- Vỏ hộp bằng giấy dành cho sản phẩm Serum dưỡng da vùng nách MAX WHITE SERUM (10ml/lọ) có khối lượng: 4 kg, trên vỏ hộp có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, Công ty TNHH A3; Địa chỉ: Số C T, phường P, quận T, TP ..

- Vỏ hộp bằng giấy dành cho sản phẩm Serum khử mùi hôi vùng nách ARMPIT SERUM (10ml/lọ) có khối lượng: 5 kg; trên vỏ hộp có ghi thông tin: made in VietNam Product of AMERI GROUP COMPANY LIMITED; Địa chỉ: Số C lô T, Khu đô thị H, ngõ D H, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- Vỏ hộp bằng giấy dành cho sản phẩm Kem nền che khuyết điểm và chống nắng MOTREE dành cho sản K nền che kh: 4,5 kg, trên vỏ hộp có

ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, phân phối độc quyền và chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH S2; Địa chỉ: 2 N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Vỏ hộp bằng giấy dành cho sản phẩm Tinh chất giúp tái tạo da Herbal Peeling (30ml/lọ) có khối lượng: 700g, trên vỏ hộp có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, chịu trách nhiệm đưa sản phẩm mại Quốc tế SC Group; Địa chỉ: Lầu A, tòa nhà F, 231-233 Lê Thánh T1, ra thị trường: Công ty TNHH Thương phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Vỏ hộp bằng giấy dành cho sản phẩm Serum dưỡng da Baby Face (30ml/lọ) có khối lượng: 2,5 kg. trên vỏ hộp có ghi thông tin: made in Việt Nam, sản phẩm được phân phối bởi: Công ty CP S3; Địa chỉ: tòa nhà H L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

- Vỏ hộp bằng giấy dành cho sản phẩm Kem ủ môi Lip SCRUB (20g/hũ) có khối lượng: 08 kg; trên vỏ hộp có ghi thông tin: phân phối và chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường: Công ty TNHH V; Địa chỉ: Số D P, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Tem, nhãn hàng hóa cho các loại sản phẩm trên, có tổng khối lượng 150g.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/3/2023, Công an quận C kiểm tra, phát hiện và thu giữ của Nguyễn Văn H 04 thùng các-tông chứa 508 chai nhựa chứa dung dịch (bên ngoài vỏ thùng ghi chữ sữa rửa mặt nghệ nhân sâm) và 07 bảng tem bạc khi H đang giao nhận với anh Tô Văn H2, sinh năm 1989; HKTT: thôn Đ, N, Đ, Hà Nội, là lái xe taxi. Anh H2 khai nhận được một người phụ nữ thuê vận chuyển số hàng này từ khu công nghiệp N, Đ giao cho H tại địa chỉ ngõ A, phố Y, phường Y, Cầu G, Hà Nội. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày 25/3/2023, Công an quận C tiếp tục kiểm tra, phát hiện và thu giữ của Nguyễn Văn H 540 vỏ hộp giấy và 540 nhãn dán có chữ “Sữa rửa mặt nghệ nhân sâm Mela, Công ty TNHH M, Add: 18 T, M, H, Hà Nội” do anh Nguyễn Viết H3, sinh năm 1978, HKTT: xóm Đ, X, X, Nam Định, là xe ôm công nghệ chuyển đến cho H. Anh H3 khai nhận được người nam giới tên G thuê vận chuyển số hàng này từ tòa nhà C, Hoàng Đạo T, N, Thanh X giao cho H tại địa chỉ ngõ A, phố Y, phường Y, Cầu G, Hà Nội.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của H: 01 điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu tím đã qua sử dụng; thu giữ của D1: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu đen đã qua sử dụng.

Tiến hành làm việc với các doanh nghiệp có tên trên các sản phẩm mỹ phẩm, nhãn mác bị thu giữ xác định mỹ phẩm của các doanh nghiệp đã được công bố chất lượng sản phẩm, đồng thời thu thập được mẫu sản phẩm chính hãng của 05 sản phẩm mỹ phẩm bao gồm:

- Serum khử mùi hôi vùng nách ARMPIT SERUM (10ml/lọ), trên vỏ hộp có ghi thông tin: made in VietNam Product of AMERI GROUP COMPANY LIMITED; Địa chỉ: Số C lô T, Khu đô thị H, ngõ D H, phường M, quận N, thành phố Hà Nội.

- Serum dưỡng da vùng nách MAX WHITE SERUM (10ml/lọ) trên vỏ hộp có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, công ty TNHH A3; Địa chỉ: Số C T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (Công ty đã đổi tên thành Công ty TNHH A4).

- Kem nền che khuyết điểm và chống nắng MOTREE NATURAL SUN CUSHION, trên vỏ hộp có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, phân phối độc quyền và chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH S2; Địa chỉ: 2 N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tinh chất giúp tái tạo da H6 (30ml/lọ), trên vỏ hộp có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường: Công ty TNHH T3; Địa chỉ: Lầu A, tòa nhà F, 2 L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Sữa rửa mặt nghệ nhân sâm Mela của Công ty TNHH M; Địa chỉ: A T, M, H, Hà Nội.

Các sản phẩm còn lại gồm S dưỡng da Baby Face (30ml/lọ), số lượng: 400 lọ, trên vỏ hộp có ghi thông tin: made in Việt Nam, sản phẩm được phân phối bởi: Công ty CP S3; Địa chỉ: Tòa nhà H L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội và K ủ môi Lip SCRUB (20ml/hũ), số lượng: 100 hũ, trên vỏ hộp có ghi thông tin: phân phối và chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường: Công ty TNHH V; Địa chỉ: Số D P, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam không thu thập được mẫu

chính hãng do không xác định được doanh nghiệp và nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có tên trên nhãn.

Tại kết luận giám định số 5344/KL-KTHS ngày 25/8/2023 của V1 - Bộ C4 kết luận:

“+ 100 (một trăm) lọ Serum khử mùi hôi vùng nách ARMPIT SERUM (10ml/lọ), trên vỏ hộp có ghi thông tin: *made in VietNam Product of AMERI GROUP COMPANY LIMITED*; địa chỉ: Số C lô T, Khu đô thị H, ngõ D H, phường M, quận N, thành phố Hà Nội đều không cùng loại về vỏ lọ, khối lượng trung bình, màu sắc và thành phần hóa học so với 03 lọ serum khử mùi hôi vùng nách ARMPIT SERUM do chính hãng cung cấp.

+ 100 (một trăm) lọ Serum khử mùi hôi vùng nách ARMPIT SERUM (10ml/lọ), trên vỏ hộp có ghi thông tin: *made in VietNam Product of AMERI GROUP COMPANY LIMITED*; Địa chỉ: Số C lô T, Khu đô thị H, ngõ D H, phường M, quận N, thành phố Hà Nội cùng loại với 300 lọ thủy tinh không dán nhãn để sử dụng dán nhãn thành sản phẩm Serum khử mùi hôi vùng nách ARMPIT SERUM.

+ 140 (một trăm bốn mươi) hộp Kem nền che khuyết điểm và chống nắng MOTREE NATURAL SUN CUSHION trên vỏ hộp có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, phân phối độc quyền và chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH S2; Địa chỉ: 2 N, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và 350 (ba trăm năm mươi) hộp chứa kem bên trong, trên nhãn của hộp có ghi chữ MOTREE NATURAL SUN CUSHION đều không cùng loại về vỏ lọ, khối lượng trung bình, màu sắc và thành phần hóa học so với 01 hộp kem nền che khuyết điểm và chống nắng MOTREE NATURAL SUN CUSHION do chính hãng cung cấp.

+ 390 (ba trăm chín mươi) lọ Tinh chất giúp tái tạo da Herbal Peeling (30ml/lọ) trên vỏ hộp có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường: Công ty TNHH T3; Địa chỉ: Lầu A, tòa nhà F, 2 L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đều không cùng loại về vỏ lọ, khối lượng trung bình, màu sắc và thành phần hóa học so với 01 lọ chất giúp tái tạo da HUCI Herbal Peeling do chính hãng cung cấp.

+ 300 lọ thủy tinh không dán nhãn để sử dụng dán nhãn thành sản phẩm MAX WHITE SERUM (10ml/lọ) trên vỏ hộp có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, công ty TNHH A3; Địa chỉ: Số C T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam đều không cùng loại về vỏ lọ, khối lượng trung bình, màu sắc và thành phần hóa học so với 03 hộp khử thâm nách MAX WHITE SERUM do chính hãng cung cấp.

+ 508 (năm trăm linh tám) chai nhựa nắp màu đen bên trong có chứa dung dịch trong suốt để làm thành phẩm của sản phẩm “Sữa rửa mặt nghệ nhân sâm Mela” có ghi thông tin Công ty TNHH M; Địa chỉ: A T, M, H, Hà Nội đều không cùng loại về vỏ lọ, khối lượng trung bình, màu sắc và thành phần hóa học so với 01 chai sữa rửa mặt nghệ nhân sâm Mela do chính hãng cung cấp”.

Tại Kết luận giám định số 5375/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của V1 - Bộ C4 kết luận:

“+ 540 (năm trăm bốn mươi) nhãn có chữ “SỮA RỬA MẶT NGHỆ NHÂN SÂM” nhãn hiệu Mela và mẫu so sánh là nhãn do chính hãng cung cấp đều không cùng các bản in tương ứng in ra;

+ 850 (tám trăm năm mươi) vỏ hộp giấy có chữ “MAX WHITE SERUM” có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, công ty TNHH A3; Địa chỉ: Số C T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và mẫu so sánh là vỏ hộp giấy do chính hãng cung cấp chai sữa rửa mặt, nghệ nhân sâm Mela do chính hãng cung cấp” đều không cùng các bản in tương ứng in ra;

+ 950 (chín trăm năm mươi) vỏ hộp có chữ “ARMPIT SERUM” có ghi thông tin: made in VietNam Product of AMERI GROUP COMPANY LIMITED; Địa chỉ: Số C lô T, Khu đô thị H, ngõ D H, phường M, quận N, thành phố Hà Nội và mẫu so sánh là vỏ hộp giấy do chính hãng cung cấp đều không cùng các bản in tương ứng in ra;

+ 400 (bốn trăm) vỏ hộp giấy có chữ “MOTREE NATURAL SUN CUSHION SPF 50 PA+++” ghi thông tin phân phối độc quyền và chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH S2; Địa chỉ: 2 N, phường H, Quận C, TP Hồ Chí Minh và mẫu so sánh là vỏ hộp giấy do chính hãng cung cấp đều không cùng các bản in tương ứng in ra;

+ 50 (năm mươi) vỏ hộp giấy có chữ “HUCI Herbal Peeling” có ghi thông tin: sản xuất tại Việt Nam, chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường: Công ty TNHH T3; Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà F, 231- B L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và mẫu so sánh là vỏ hộp giấy do chính hãng cung cấp đều không cùng các bản in tương ứng in ra;

+ 500 (năm trăm) nhãn có chữ “ARMPIT SERUM” có ghi thông tin Product of AMERI GROUP COMPANY LIMITED; Địa chỉ: Số C lô T, Khu đô thị H, ngõ D H, phường M, quận N, thành phố Hà Nội và mẫu so sánh là nhãn do chính hãng cung cấp đều không cùng các bản in tương ứng in ra;

+ 500 (năm trăm) nhãn có ghi chữ “MAX WHITE SERUM” có ghi thông tin công ty TNHH A3; Địa chỉ: Số C T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và mẫu so sánh là nhãn do chính hãng cung cấp đều không cùng các bản in tương ứng in ra;

+ 100 (một trăm) hộp giấy có chữ “ARMPIT SERUM” gồm: vỏ hộp và nhãn dán trên lọ và mẫu so sánh là nhãn và vỏ hộp do chính hãng cung cấp đều không cùng các bản in tương ứng in ra.

+ 140 (một trăm bốn mươi) hộp giấy có chữ “MOTREE NATURAL SUN CUSHION SPF 50 PA+++” gồm vỏ hộp và hộp nhựa và mẫu so sánh là vỏ hộp giấy và hộp nhựa do chính hãng cung cấp đều không cùng các bản in tương ứng in ra;

+ 350 (ba trăm năm mươi) hộp nhựa có chữ “MOTREE NATURAL SUN CUSHION SPF 50 PA+++” bên trong có chứa mẫu chất màu vàng nâu và mẫu so sánh là hộp nhựa do chính hãng cung cấp đều không cùng các bản in tương ứng in ra;

+ 390 (ba trăm chín mươi) hộp giấy có ghi “HUCI Herbal Peeling” gồm: vỏ hộp và lọ thủy tinh mẫu so sánh là vỏ hộp và lọ thủy tinh do chính hãng cung cấp đều không cùng các bản in tương ứng in ra”.

Tại Kết luận định giá số 406/TCKH-KLHĐĐG ngày 04/10/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận C kết luận:

“+ 100 (một trăm) lọ Serum khử mùi hôi vùng nách ARMPIT SERUM 10ml/lọ có giá trị 7.500.000 đồng;

+ 300 (ba trăm) lọ thủy tinh chứa dung dịch bên trong, không có nhãn cùng loại với S khử mùi hôi vùng nách ARMPIT SERUM (10ml/lọ) có giá trị 22.500.000 đồng;

+ 140 (một trăm bốn mươi) hộp Kem nền che khuyết điểm và chống nắng MOTREE NATURAL SUN CUSHION có giá trị 30.800.000 đồng;

+ 390 (ba trăm chín mươi) lọ Tinh chất giúp tái tạo da Herbal Peeling (30ml/lọ) có giá trị 85.800.000 đồng;

+ 350 (ba trăm năm mươi) hộp kem nền che khuyết điểm và chống nắng ghi nhãn hiệu MOTREE NATURAL SUN CUSHION (không có vỏ hộp giấy bên ngoài) có giá trị 36.000.000 đồng”.

Tại Kết luận định giá số 184/TCKH-KLHĐĐG ngày 14/5/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận C kết luận:

“+ 300 lọ thủy tinh chứa dung dịch bên trong, không có nhãn, được đựng trong thùng có ghi chữ “thăm nách” được sử dụng để hoàn thiện thành phẩm mỹ phẩm giả MAX WHITE SERUM không đủ cơ sở và căn cứ định giá.

+ 508 lọ nhựa nắp màu đen chưa dán nhãn, bên trong chứa dung dịch trong suốt được sử dụng để hoàn thiện thành sản phẩm mỹ phẩm giả “Sữa rửa mặt nghệ nhân sâm Mela” có giá trị 32.512.000 đồng”.

Như vậy, tổng giá trị của các sản phẩm mỹ phẩm giả là 215.112.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét văn phòng Công ty Đ tại địa chỉ số 14TM4 C1 (nay là 32 Sunrise G) Khu đô thị T, đường N, phường Đ, H, Hà Nội và X1 sản xuất mỹ phẩm của Công ty Đ tại địa chỉ Lô C Khu Công nghiệp N, xã N, Đ, Hà Nội nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã ghi lời khai của chị Đặng Thị Ngọc Q - đại diện theo pháp luật Công ty Đ, đồng thời thu thập tài liệu liên quan đến Công ty, thể hiện: Công ty Đ được Sở Y cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm số 134/CNĐĐKSXMP ngày 28/10/2021. Chị Q khai D1 là nhân viên cũ của Công ty, được giao nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng, thỏa thuận về việc cung ứng sản phẩm do Công ty G1 và xây dựng phương án kinh doanh để trình lãnh đạo Công ty duyệt. Sau đó, Công ty đã nghiên cứu

công thức, sản xuất và cung cấp các sản phẩm mỹ phẩm theo yêu cầu của khách hàng, trong đó có Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn H nhưng sản phẩm gia công được chứa trong lọ thủy tinh, hộp nhựa không ghi tên đơn vị sản xuất, hay phân phối. Công ty có đặt in ấn một số nhãn, vỏ hộp với Công ty cổ phần I; Địa chỉ: Số D phố P, phường P, T, Hà Nội (sau đây gọi là Công ty I) nhưng không đặt in đối với các sản phẩm mỹ phẩm giả thu giữ được từ T và H. Tuy nhiên, chị Q chưa cung cấp được các tài liệu liên quan đến việc nhận sản xuất mỹ phẩm cho T và H4.

Đối với sản phẩm Kem nền che khuyết điểm và chống nắng MOTREE NATURAL SUN CUSHION, chị Q khai: Công ty có sai sót khi đặt mua hộp nhựa theo yêu cầu của T, H và thuê in dòng chữ “MOTREE NATURAL SUN CUSHION SPF 50 +++” trên hộp mà không kiểm tra việc nhãn hiệu “MOTREE” đã được cấp văn bằng bảo hộ. Vỏ hộp của sản phẩm này do nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty đặt mua và in tại Công ty TNHH I1; Địa chỉ: Thôn B, xã S, H, Hà Nội.

Đại diện Công ty TNHH I1 là anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1989; HKTT: Xóm E, xã G, G, Ninh Bình khai: Công ty TNHH I1 do vợ anh L1 là chị Đào Thị B1 đứng tên người đại diện theo pháp luật, Công ty có nhận in trên hộp nhựa cho sản phẩm mỹ phẩm tên MOTREE NATURAL SUN CUSHION do Công ty Đ đặt in (anh L1 không nhớ ai đã liên hệ đặt in). Công ty Đ đã mua hộp nhựa ở nơi khác và chuyển đến xưởng in của Công ty I1 để anh L1 trực tiếp thực hiện việc in chữ “MOTREE NATURAL SUN CUSHION SPF 50++” lên hộp. Sau khi hoàn thành, anh L1 đã chuyển các hộp đã in chữ về xưởng sản xuất của Công ty Đ tại địa chỉ CN5 Khu công nghiệp N, xã N, Đ, Hà Nội. Công ty Đ đã chuyển khoản số tiền 2.505.170 đồng từ tài khoản V2 số 105873415545 mang tên Đặng Thị Ngọc Q đến tài khoản số 0541000226154 của anh L1 mở tại ngân hàng V3 để thanh toán cả tiền hộp và tiền in, trong đó anh L1 đã trả khoảng 2.000.000 đồng cho đơn vị cung cấp hộp trơn, còn hơn 500.000 đồng là tiền công in chữ lên hộp. Anh L1 không nhớ số lượng hộp là bao nhiêu, việc in ấn do anh L1 tự nhận, không ký hợp đồng hay thông qua công ty I1, chị Đào Thị B1 không biết việc này.

Về nguồn gốc tem, nhãn dán, vỏ hộp đã thu giữ, quá trình điều tra xác định: Trước đây Mã Thế K1, sinh năm 1994; HKTT: Khu C, TT. B, B, Lạng Sơn là nhân viên của Công ty Đ có trách nhiệm thiết kế đồ họa nhãn hàng sản phẩm, sau đó K1 đã nghỉ việc. Sau này, để hỗ trợ thiết kế nhãn mác mỹ phẩm cho T, H nên D1 đã liên hệ với K1, các đối tượng lập nhóm Z tên “Thiết kế” gồm D1, K1, H và T để thuận tiện bàn bạc. Theo đó, D1 đã chụp ảnh, đo kích thước nhãn, vỏ hộp, thông tin ghi trên nhãn, vỏ hộp của các sản phẩm chính hãng gửi cho K1 để Khương vẽ trên máy tính, tạo ra bản mềm rồi gửi cho D1 để Dương đặt in. Mỗi bản thiết kế nhãn mác, H và T sẽ trả cho K1 số tiền 700.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản. Ngoài ra, D1 còn giới thiệu Lê Đức G, sinh năm 2000; HKTT: T, H, Ú, Hà Nội - em ruột của D1 là nhân viên của cơ sở in bao bì, lập nhóm Zalo tên “in ấn bao bì HA-QA” gồm D1, G, H và T để bàn bạc về việc in ấn nhãn mác, vỏ hộp. Thông qua hướng dẫn của D1, G đã yêu cầu T chuyển tiền in vào tài khoản cá nhân của G, sau đó G chuyển khoản cho D1. D1 đã liên hệ và đặt in nhãn mác, vỏ hộp thông qua tài khoản Zalo tên “Bồ Công A1” sử dụng số điện thoại 0912357369 của Phạm Thị Thu H5, sinh năm 1984; HKTT: Khu Đ, H, H, Hà Nội, là nhân viên của Công ty I. Tiền đặt in được D1 chuyển khoản đến tài khoản của ông Phạm Chiến T2, sinh năm 1979; HKTT: Số Đ Đ, K, Đ, hiện nội hàng điện theo pháp luật của Công ty.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Thu H5 khai: bản thân sử dụng số điện thoại 0912357369 đăng ký, Phạm Thị Thu H5 không Anh”, H5 có liên hệ với tài khoản zalo “Dương Royal C2” của Lê Thị Ánh D1 để sản xuất vỏ hộp giấy của các sản phẩm mỹ phẩm do Công ty Đ sản xuất, tuy nhiên H5 không nhận in các vỏ hộp có chữ hay các vỏ hộp, vỏ nhãn của các sản phẩm mỹ phẩm giả đã thu giữ của T và H. Ông Phạm Chiến T2 khai nhận Công ty I có sản xuất và in ấn một số vỏ hộp mỹ phẩm cho công ty Đ nhưng không in ấn vỏ hộp các sản phẩm mỹ phẩm giả đã thu giữ của T và H. Ông T2 khẳng định việc D1 chuyển khoản cho ông T2 không phải để sản xuất các nhãn dán, vỏ hộp giấy của các sản phẩm mỹ phẩm giả mà để sản xuất các vỏ hộp trơn, không có chữ cho công ty Đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H và Lê Thị Ánh D1 khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau,

phù hợp với lời khai của người liên quan và tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định T và H đã thu lời bất chính số tiền 170.000.000 đồng từ việc buôn bán hàng giả, trong đó T và H mỗi người đã nhận 51.000.000 đồng, anh Ngọc A đã nhận 68.000.000 đồng; D1 đã thu lời bất chính số tiền 2.910.000 đồng từ việc đặt làm vỏ hộp, nhãn dán các sản phẩm mỹ phẩm giả cho H và T. Quá trình điều tra, anh Ngọc A đã tự nguyện giao nộp số tiền 68.000.000 đồng; D1 tự nguyện nộp số tiền 2.910.000 đồng; T đã tác động gia đình nộp số tiền 51.000.000 đồng; H đã tác động gia đình nộp số tiền 40.000.000 đồng thu lời bất chính.

Đối với anh Liêu Ngọc A, việc anh Ngọc A góp vốn với T và H là để kinh doanh quần áo, đồ gia dụng theo thỏa thuận từ trước, anh Ngọc A không trực tiếp tham gia vào hoạt động kinh doanh. Sau khi đổi mặt hàng kinh doanh mỹ phẩm giả, T và H không nói cho anh Ngọc A biết. Do vậy, không có căn cứ xác định anh Ngọc A đồng phạm với T và H về tội buôn bán hàng giả.

Đối với Lê Đức G, việc G tham gia bàn bạc, thỏa thuận về việc nhận tiền in ấn vỏ hộp, nhãn mác mỹ phẩm với H, T là do D1 nhờ. D1 không nói cho G biết việc làm vỏ hộp và nhãn mác nhằm mục đích cung cấp cho T và H để làm giả các sản phẩm mỹ phẩm chính hãng. Mặt khác, G không liên hệ với đơn vị sản xuất vỏ hộp, nhãn mác mà do Dương tự liên hệ, G không hưởng lợi gì từ việc này. Do vậy, không đủ căn cứ xác định G đồng phạm với T, H và D1 về tội Buôn bán hàng giả.

Đối với Mã Thế K1, qua điều tra xác định K1 đã tham gia vào nhóm zalo với T, H và D1 để bàn bạc về việc thiết kế nhãn mác. Tuy nhiên, do chưa thu thập được tài liệu thể hiện rõ việc K1 đã gửi bản mềm các thiết kế cho D1, D1 gửi các bản mềm thiết kế này cho đơn vị in ấn để in thành phẩm vỏ hộp, nhãn mác giả cho T và H nên chưa đủ căn cứ xác định K1 đồng phạm với T, H và D1 về tội buôn bán hàng giả. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến K1 để tiếp tục xác minh.

Đối với Công ty Đ, tài liệu điều tra thể hiện rõ Công ty đã sản xuất sản phẩm kem được chứa trong hộp nhựa có in tên nhãn hiệu MOTREE NATURAL SUN CUSHION là nhãn hiệu được bảo hộ. Ngoài ra, Công ty

này còn sản xuất, cung cấp mỹ phẩm có thành phần tương tự sản phẩm mỹ phẩm chính hãng do T và H cung cấp. Quá trình điều tra chưa thu thập được tài liệu xác định Công ty Đ có vi phạm quyền sở hữu công nghiệp, sản xuất hàng giả hay không nên Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan đến hành vi của Công ty Đ để tiếp tục xác minh.

Đối với anh Nguyễn Văn L1, anh L1 thừa nhận đã thực hiện việc in nhãn hiệu MOTREE NATURAL SUN CUSHION trên hộp nhựa cho công ty Đ. Tuy nhiên, chưa thu thập được tài liệu thể hiện sự thỏa thuận giữa anh L1 và Công ty Đ nên Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan đến hành vi của anh L1 để tiếp tục xác minh.

Đối với Công ty cổ phần I, do chưa làm rõ được bản chất của việc chuyển khoản giữa D1 và anh Phạm Chiến T2; chưa thu thập được tài liệu thể hiện việc D1 đã liên hệ với chị H5 qua zalo để gửi mẫu và đặt in vỏ hộp, nhãn mác nên chưa có đủ căn cứ xác định Công ty này sản xuất hay buôn bán hàng giả. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh.

Đối với các sản phẩm Serum dưỡng da Baby Face và sản phẩm Kem ủ môi Lip SCRUB, do chưa thu thập được mẫu sản phẩm chính hãng nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến các sản phẩm này để tiếp tục xác minh.

Đối với các anh Tô Văn H2 và Nguyễn Viết H3, tài liệu điều tra thể hiện các anh được thuê để vận chuyển, không biết hàng hóa vận chuyển là mỹ phẩm và tem, nhãn giả; các anh không thỏa thuận hay hưởng lợi gì từ việc buôn bán hàng giả của các bị can. Do vậy, không đề cập xử lý.

Đối với các Công ty A4, Công ty TNHH S2, Công ty TNHH T3, Công ty TNHH M có sản phẩm mỹ phẩm bị làm giả, quá trình điều tra thể hiện các đơn vị này không bị thiệt hại về vật chất, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 166/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H phạm tội “*Buôn bán hàng giả*”.

- Căn cứ vào điểm đ, e khoản 2 Điều 192; Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2024.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2024.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt bị cáo Lê Thị Ánh D1 30 tháng tù, cho hưởng án treo, tuyên về tiền truy thu, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2024 bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo; ngày 30/7/2024 bị cáo Nguyễn Đình T có đơn kháng cáo. Các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: bị cáo Nguyễn Đình T gia đình đã nộp giấy xác nhận người có công với cách mạng là ông Nguyễn Xuân S1 và ông Nguyễn K2; bị cáo Nguyễn Văn H gia đình đã nộp tiền truy nộp 11.000.000 đồng, có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H sửa một phần bản án sơ thẩm. Cụ thể: Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 192; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H từ 27 đến 30 tháng tù về tội “*Buôn bán hàng giả*”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T trình bày luận cứ bào chữa không có ý kiến gì về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo. Án sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo; bị cáo đã khắc phục hậu quả; bị cáo có đóng góp cho xã hội. Tại phiên

tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết mới là ông nội là người có công với cách mạng; bị cáo ăn năn hối cải. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn H đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo khác, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng, kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 3/2023, tại địa chỉ số A ngõ A phố Y, phường Y, quận C, Hà Nội, Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi “Buôn bán hàng giả” là mỹ phẩm với tổng giá trị của các sản phẩm mỹ phẩm giả tương đương với hàng thật là 215.112.000 đồng, thu lời bất chính số tiền 170.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm đ, e Khoản 2 Điều 192 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị Ánh D1 giúp sức cho Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn H để thiết kế, in ấn vỏ hộp, nhãn mác giả, thu lời bất chính số tiền 2.910.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Buôn bán hàng giả*” theo quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 192 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H, thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Bị cáo Nguyễn Đình T là người khởi xướng, đưa ra ý tưởng về việc kinh doanh mỹ phẩm giả; bị cáo Nguyễn Văn H tìm mua sản phẩm, liên hệ tìm nơi sản xuất, thiết kế logo, bao bì, dán nhãn, đóng hộp hoàn thiện sản phẩm và đưa ra thị trường; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đối với các nguyên đơn dân sự; các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có ông ngoại là cụ Lê Đình C3 được tặng bằng khen trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nguyên đơn dân sự trong vụ án đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 36 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H cùng về tội “*Buôn bán hàng giả*” và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo có ông nội Nguyễn Xuân S1 được tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp; bị cáo Nguyễn Văn H gia đình đã nộp khoản tiền truy thu 11.000.000 đồng; hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được yên tâm cải tạo sớm trở thành con người lương thiện.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp tiền truy thu tiền thu lời bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm nên Tòa ghi nhận cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 192; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Đình T 24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **29/01/2024** về tội “*Buôn bán hàng giả*”.

+ Bị cáo **Nguyễn Văn H 24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **29/01/2024** về tội “*Buôn bán hàng giả*”.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn H đã nộp 11.000.000 đồng tiền truy nộp tiền thu lời bất chính (*Theo biên lai thu tiền số: 0000582 ngày 24/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP Hà Nội*).

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Ánh D1, tiền truy thu, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh

